|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Bắc Giang, ngày …..tháng……năm 2020* |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ĐÁNH GIÁ ĐẤT**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Mã học phần: QLD2035

- Số tín chỉ: 03

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Thổ nhưỡng

- Các học phần song hành: Không

- Các yêu cầu với học phần:

+ Sĩ số tối đa lớp học: 60 sinh viên

+ Thiết bị dạy học: Máy chiếu, phông chiếu, laptop, bảng, phấn

- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý đất đai - Khoa Tài nguyên và Môi trường.

- Số tiết quy định với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 38 tiết + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết

\* Thảo luận: 0 tiết + Tự học: 106 giờ

\* Làm bài tập: 0 tiết + Tự học có hướng dẫn: 0 giờ

+ Thực hành, thí nghiệm: 15 tiết \* Bài tập lớn (tiểu luận): 0 giờ

**2. Thông tin chung về các giảng viên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị, họ tên** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| 1 | ThS. Phạm Quốc Thăng | 0865472534 | thangpq@bafu.edu.vn |  |
| 2 | ThS. Trần Văn Hải | 0913986198 | haitv@bafu.edu.vn |  |

**3. Mục tiêu của học phần**

-Yêu cầu về kiến thức: Học phần giới thiệu các kiến thức chung về:

+ Phân loại đất theo FAO (Tổ chức Nông – lương Liên Hợp Quốc)

+ Nội dung và quy trình đánh giá đất theo FAO

+ Các phương pháp và kỹ thuật trong quá trình điều tra, xử lý thông tin và tìm số liệu trong đánh giá đất.

- Yêu cầu về kỹ năng: Sinh viên sau khi học xong học phần thực hiện được các kỹ năng sau:

+ Lựa chọn được quy trình đánh giá đất theo FAO vào thực tế

+ Lựa chọn được các loại hình sử dụng đất phù hợp với điều kiện từng địa phương

+ Dự báo được hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong bố trí sử dụng đất

+ Tận tụy với công việc, văn minh và lịch sự trong giao tiếp và ứng xử; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

- Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:

Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng hiểu biết của bản thân về đánh giá đất đai phục vụ cho ngành quản lý đất đai

Sinh viên cần có thái độ tích cực nghe giảng trên lớp, chăm chỉ trong việc chuẩn bị bài ở nhà, chủ động trong giải quyết công việc, hỗ trợ và hợp tác làm việc theo nhóm có hiệu quả.

*Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại Phụ lục 2.*

**4. Chuẩn đầu ra của học phần (LO – Learning Outcomes)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã CĐR** | **Mô tả CĐR học phần***Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* |
| ***1*** | ***Chuẩn về kiến thức*** |
| LO.1.1 | Hiểu được phân loại đất theo FAO  |
| LO.1.2 | Hiểu được nội dung và quy trình đánh giá đất theo FAO |
| LO.1.3 | Hiểu được các phương pháp và kỹ thuật trong quá trình điều tra, xử lý thông tin và tìm số liệu trong đánh giá đất |
| ***2*** | ***Chuẩn về kỹ năng*** |
| LO.2.1 | Lựa chọn được quy trình đánh giá đất theo FAO vào thực tế |
| LO.2.2 | Lựa chọn được các loại hình sử dụng đất phù hợp với điều kiện từng địa phương |
| LO.2.3 | Dự báo được hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong bố trí sử dụng đất;Tận tụy với công việc, văn minh và lịch sự trong giao tiếp và ứng xử; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. |
| ***3*** | ***Chuẩn về năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*** |
| LO.3.1 | Nhận thức được vị trí, tầm quan trọng và mức độ tác động của đánh giá đất trong việc quản lý và sử dụng đất, góp phần vào quá trình phát triển KT-XH. |
| LO.3.2 | Có phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp. |

*Ghi chú: Mã hóa chuẩn đầu ra học phần, đánh giá mức độ tương thích của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT được thể hiện tại Phụ lục 1.*

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Đánh giá đất là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên các phương pháp xây dựng đơn vị bản đồ đất đai, mô tả các đơn vị bản đồ đất đai; xác định các loại hình sử dụng đất; đánh giá hiệu quả các loại hình sử dụng đất và sử dụng đất bền vững; phân hạng thích hợp đất đai; kết quả đánh giá đất là cơ sở phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất và quản lý chất lượng đất đai cũng như phục vụ cho mục tiêu sử dụng đất bền vững.

**6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần**

 Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

+ Mức 1: Thấp (**Nhớ:** Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc… đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến.)

 + Mức 2: Trung bình (**Hiểu**: Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ)

 + Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo:** Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài giảng** | **Chuẩn đầu ra của học phần** |
| LO.1.1 | LO.1.2 | LO.1.3 | LO.2.1 | LO.2.2 | LO.2.3. | LO.3.1 | LO.3.2 |
| Chương 1 | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 | 1 |
| Chương 2 | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |
| Chương 3 |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Chương 4 |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Chương 5 |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |

**7. Danh mục tài liệu**

***- Tài liệu học tập chính:***

 [1] Nguyễn Bình Nhự và ccs, *Giáo trình Thổ nhưỡng*, Đại học Nông - Lâm Bắc Giang, 2017.

 [2] Đỗ Nguyên Hải, Hoàng Văn Mùa ; *Giáo trình Phân loại đất và Xây dựng bản đồ đất;* Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2007.

***- Tài liệu tham khảo:***

 [3] Cao Tiến Nhuận, Lê Thái Bạt và ccs; *Từ điển Thổ nhưỡng học Anh-Việt*; NXB Khoa học kỹ thuật; 2000

 [4] Tôn Thất Chiểu, Lê Thái Bạt; *Sổ tay điều tra, phân loại đánh giá đất*; NXB Nông nghiệp; 1999

[5] Trần Văn Chính và ccs, *Giáo trình Thổ nhưỡng*, NXB ĐH Nông nghiệp, 2008 [6] Võ Quang Minh và ccs, *Phương pháp trực quan trong Đánh giá đất*, NXB Đại học Cần Thơ, 2020

**8. Nhiệm vụ của người học**

**8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận**

 - Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

 - Tích cực, chủ động tham gia thảo luận nhóm.

 - Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà được giao trong bài giảng.

 - Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

*(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)*

**8.2. Phần thí nghiệm, thực hành**

 - Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

 - Tích cực, chủ động tham gia thảo luận nhóm.

 - Thuyết trình vấn đề được giáo viên giao

*(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)*

**9. Phương pháp giảng dạy**

 - Phương pháp giảng dạy lý thuyết: Sử dụng phương pháp thuyết trình, phát vấn làm việc nhóm, tự học...

 - Phương pháp giảng dạy thực hành/thảo luận: Sử dụng Phương pháp giảng dạy thực hành 4 bước, phương pháp làm việc nhóm, thuyết trình, phân tích, tự học,…

*(Phương pháp giảng dạy thể hiện tại Phụ lục 3)*

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập**

***10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần***

 + Phương pháp kiểm tra: Viết, thực hành

 + Hình thức kiểm tra: Tự luận, thực hành

 *(Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4)*

  ***10.2. Thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số***

 + Trọng số đánh giá kết quả học tập

**Bảng 1: Trọng số đánh giá kết quả học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm thành phần** | **Điểm kiểm tra quá trình** | **Điểm thi** |
| Chuyên cần | Bài kiểm tra thường xuyên, thảo luận (3 bài) | Bài thi giữa học phần | Bài thi kết thúc học phần |
| **Trọng số** | 10% | 20% | 20% | 50% |

**Bảng 2. Kế hoạch đánh giá kết quả học tập**

***Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần***

| **Hình thức** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm tối đa** |
| --- | --- | --- |
| Điểm danh và thái độ học tập | Thái độ tham dự (2%)Trong đó:- Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)- Khá chú ý, có tham gia (1,5%)- Có chú ý, ít tham gia (1%)- Không chú ý, không tham gia (0%) | 2 |
| Thời gian tham dự (8%)- Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá. | 8 |

***Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên số 1,2,3 và bài thi giữa học phần***

| **Tiêu chí** | **Hình thức** | **Giỏi – Xuất sắc****(8,5-10)** | **Khá****(7,0-8,4)** | **Trung bình****(5,5-6,9)** | **Trung bình yếu****(4,0-5,4)** | **Kém****<4,0** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra số 1** |
| Nội dung chương 1,2 | Tự luận | Hiểu 85%-100% kiến thức của chương1,2Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 1,2Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 1,2Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 1,2Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%kiến thức của chương 1,2Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi |
| **Bài kiểm tra số 2** |
| Nội dung chương 4,5 | Tự luận | Hiểu 85%-100% kiến thức của chương4,5Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 4,5Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 4,5Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 4,5Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%kiến thức của chương 4,5Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi |
| **Bài thi giữa học phần** |
| Nội dung chương 1,2,3,4 | Tự luận | Hiểu 85%-100% kiến thức của chương 1,2,3,4Vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 1,2,3,4Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 1,2,3,4 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 1,2,3,4Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%kiến thức của chương 1,2,3,4Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi |
| **Bài kiểm tra số 3** |
| Nội dung chương 2,3,4,5 | Bài thuyết trình | Vận dụng kiến thức chương 2,3,4,5 giải quyết >85% yêu cầu bài thảo luận | Vận dụng kiến thức chương 2,3,4,5 giải quyết 70%- 84% yêu cầu bài thảo luận | Vận dụng kiến thức chương 2,3,4,5 giải quyết 55%- 69% yêu cầu bài thảo luận | Vận dụng kiến thức chương 2,3,4,5 giải quyết 40% - 50% yêu cầu bài thảo luận | Vận dụng kiến thức chương 2,3,4,5 giải quyết <40% yêu cầu bài thảo luận |

***Bảng 2.3. Đánh giá bài thi kết thúc học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Hình thức** | **Giỏi – Xuất sắc****(8,5-10)** | **Khá****(7,0-8,4)** | **Trung bình****(5,5-6,9)** | **Trung bình yếu****(4,0-5,4)** | **Kém****<4,0** |
| Nội dung chương 1,2,3,4,5 | Vấn đáp | Hiểu >85% kiến thức của chương 1,2,3,4,5Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 1,2,3,4,5Có khả năng vận dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 1,2,3,4,5Có khả năng vận dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 1,2,3,4,5Có khả năng vận dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%kiến thức của chương 1,2,3,4,5Chưa có khả năng vận dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi |

**11. Nội dung chi tiết học phần**

***11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận***

 **Chương 1: Giới thiệu chung về đánh giá đất**

(Tổng số tiết: 07; Số tiết lý thuyết: 07; Số tiết bài tập, thảo luận: 0)

|  |  |
| --- | --- |
| 1.1 | Giới thiệu môn học |
| 1.2 | Tổng quan tình hình nghiên cứu đánh giá đất |
| 1.2.1 | Trên thế giới |
| 1.2.2 | Ở Việt Nam |
| 1.3 | Khái quát phương pháp đánh giá đất theo FAO |
| 1.3.1 | Hướng dẫn của FAO về đánh giá đất |
| 1.3.2 | Các khái niệm cơ bản trong đánh giá đất theo FAO |
| 1.3.3 | Khái quát quy trình đánh giá đất |
| 1.3.4 | Những nguyên tắc của Đánh giá đất |
| 1.3.5 | Mức độ chi tiết và tỷ lệ bản đồ trong điều tra đánh giá đất đai |
| 1.3.6 | Các phương pháp thực hiện quy trình đánh giá đất |

**Chương 2: Đơn vị bản đồ đất đai**

(Tổng số tiết: 06; Số tiết lý thuyết: 06; Số tiết bài tập, thảo luận: 0)

|  |  |
| --- | --- |
| 2.1 |  Khái niệm về đơn vị bản đồ đất đai (LMU) |
| 2.2 | Xác định các đơn vị bản đồ đất đai |
| 2.2.1 | Thông tin dữ liệu về vùng sinh thái nông nghiệp và tài nguyên đất |
| 2.2.2 | Xác định các đơn vị bản đồ đất đai |
| 2.2.3 | Các đặc tính đất đai và tính chất đất của LMU**Bài kiểm tra số 1: 01 tiết** |

**Chương 3: Xác định loại hình sử dụng đất**

(Tổng số tiết: 07; Số tiết lý thuyết: 07; Số tiết bài tập, thảo luận: 0)

|  |  |
| --- | --- |
| 3.1 | Lựa chọn và mô tả loại hình sử dụng đất (LUT) |
| 3.1.1 |  Đánh giá hiện trạng sử dụng đất |
| 3.1.2 | Lựa chọn các LUT |
| 3.1.2.1 |  Các mục tiêu và phạm vi nghiên cứu đánh giá đất |
| 3.1.2.2 | Các nhu cầu về phát triển và thay đổi sử dụng đất |
| 3.1.2.3 | Lựa chọn các LUT từ các loại sử dụng đất có triển vọng |
| 3.1.2.4 | Lựa chọn các LUT bằng quá trình chắt lọc |
| 3.1.3 | Mô tả các LUT |
| 3.1.3.1 | Khái quát |
| 3.1.3.2 |  Mô tả các thuộc tính của LUT |
| 3.1.3.3 | Ví dụ về các LUT |
| 3.2 | Yêu cầu sử dụng đất của các LUT |
| 3.2.1 |  Khái quát về yêu cầu sử dụng đất đai |
| 3.2.2 | Yêu cầu và giới hạn xác định yêu cầu sử dụng đất |
| 3.2.3 | Lựa chọn các yêu cầu sử dụng đất |

**Chương 4: Phân hạng thích hợp đất đai**

(Tổng số tiết: 07; Số tiết lý thuyết: 07; Số tiết bài tập, thảo luận: 0)

|  |  |
| --- | --- |
| 4.1 | Đối chiếu, so sánh các đặc tính và yêu cầu sử dụng đất đai cho các LUT |
| 4.2 | Xếp hạng các yếu tố chẩn đoán - các yêu cầu sử dụng đất |
| 4.3 |  Phân hạng thích hợp đất đai |
| 4.3.1 | Các phương pháp phân hạng |
| 4.3.2 | Cấu trúc phân hạng thích hợp đất đai theo FAO |
| 4.3.3 | Đối tượng và phạm vi phân hạng thích hợp |
| 4.3.4 | Nội dung và phương pháp phân hạng |
| 4.3.5 | Các thể loại của phân hạng thích hợp |
| 4.3.6 | Phân tích kinh tế trong phân hạng thích hợp |
| 4.3.7 | Đánh giá tác động môi trường trong phân hạng |
| 4.3.8 | Phân hạng thích hợp đất đai hiện tại và tương lai |

**Bài thi giữa học phần: 02 tiết**

**Chương 5: Đánh giá đất theo FAO ở Việt Nam**

(Tổng số tiết: 07; Số tiết lý thuyết: 07; Số tiết bài tập, thảo luận: 0)

|  |  |
| --- | --- |
| 5.1 | Khái quát chung |
| 5.2 | Nội dung công tác đánh giá đất ở Việt Nam |
| 5.3 | Yêu cầu và phương pháp đánh giá đất |
| 5.4 | Quy trình đánh giá đất cấp toàn quốc |
| 5.4.1 | Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai |
| 5.4.2 | Xác định loại hình sử dụng đất |
| 5.4.3 | Đánh giá mức độ thích hợp đất đai của các LUT |
| 5.4.4 | Kết quả phân hạng thích hợp đất đai |
| 5.5 | Đề xuất sử dụng đất thích hợp cho Quy hoạch sử dụng đất |
| **Bài kiểm tra số 2: 01 tiết** |

***11.2. Nội dung về thực hành/ thảo luận (Tổng số tiết: 15 tiết)***

**Bài 1. Thực hiện quy trình đánh giá đất theo FAO (Tổng số tiết: 07 tiết)**

***1. Mục tiêu:***

Giúp người học nắm vững kiến thức và thực hiện được quy trình đánh giá đất theo FAO, từ đó giúp sinh viên thực hiện tốt các yêu cầu của học phần đánh giá đất.

***2. Nội dung:***

- Khảo sát nguồn tài nguyên đất đai

- Chọn lọc và mô tả các kiểu sử dụng

- Chọn lọc chất lương đất đai

- Xác định các yêu cầu về đất đai

- Xây dựng bảng phân cấp yếu tố cho các kiểu sử dụng

- Phân hạng và phân vùng khả năng thích nghi

- Đề xuất các loại hình sử dụng đất

***3. Địa điểm:*** Giảng đường

***4. Dụng cụ trang thiết bị:*** phấn, bảng, máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy chiếu.

5. Tổ chức thực hiện:

- Chia sinh viên thành các nhóm: từ 5-10 sinh viên/nhóm.

- Giáo viên cung cấp các thông tin liên quan đến quy trình đánh giá đất theo FAO

- Sinh viên tiến hành thảo luận, thực hiện các bước của quy trình đánh giá đất theo FAO.

***6. Đánh giá, cho điểm:***

- Các nhóm sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của bài tập.

 - Sản phẩm giao nộp là kết quả bản thuyết minh.

- Chấm điểm theo từng nhóm dựa trên bản thuyết minh.

**Bài 2. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp và đề xuất các loại hình sử dụng đất đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trên địa bàn một xã**

**(Tổng số tiết: 08 tiết)**

***1. Mục tiêu:***

Giúp người học nắm vững kiến thức và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp và đề xuất các loại hình sử dụng đất đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trên địa bàn một xã, từ đó giúp sinh viên thực hiện tốt các yêu cầu của học phần đánh giá đất.

***2. Nội dung:***

- Tình hình tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

- Tình hình quản lý đất đai của xã

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của xã

- Đánh giá hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất trên địa bàn xã

- Đánh giá hiệu quả xã hội của các loại hình sử dụng đất trên địa bàn xã

- Đánh giá hiệu quả môi trường của các loại hình sử dụng đất trên địa bàn xã

- Đề xuất các loại hình sử dụng đất đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường

***3. Địa điểm:*** Giảng đường

***4. Dụng cụ trang thiết bị:*** phấn, bảng, máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy chiếu.

***5. Tổ chức thực hiện:***

- Chia sinh viên thành các nhóm: từ 5-10 sinh viên/nhóm.

- Giáo viên cung cấp các thông tin liên quan đến hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp, các loại hình sử dụng đất trên địa bàn một số xã cụ thể (mỗi nhóm thực hiện 1 xã).

- Sinh viên tiến hành thảo luận, thực hiện đánh giá được hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp và đề xuất các loại hình sử dụng đất đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trên địa bàn một xã (mỗi nhóm thực hiện 1 xã).

***6. Đánh giá, cho điểm:***

- Các nhóm sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của bài tập.

 - Sản phẩm giao nộp là kết quả bản thuyết minh.

- Chấm điểm theo từng nhóm dựa trên bản thuyết minh.

***11.3. Nội dung về bài tập lớn, tiểu luận:*** Không

**12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần:** Ngày …. tháng …. năm 2020

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH****HỌC PHẦN****Ths. Phạm Quốc Thăng** | **TRƯỞNG BỘ MÔN****TS. Khương Mạnh Hà** | **TRƯỞNG KHOA****TS. Nguyễn Văn Bài** |  |  |  |

**PHỤ LỤC 1**

**MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã CĐR** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ theo thang Bloom** | **Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT** |
| ***LO.1*** | ***Chuẩn về kiến thức*** |  |  |
| LO.1.1 | Hiểu được phân loại đất theo FAO  | 2 | CĐR 5 |
| LO.1.2 | Hiểu được nội dung và quy trình đánh giá đất theo FAO | 2 | CĐR 5 |
| LO.1.3 | Hiểu được các phương pháp và kỹ thuật trong quá trình điều tra, xử lý thông tin và tìm số liệu trong đánh giá đất | 2 | CĐR 5 |
| ***LO.2*** | ***Chuẩn về kỹ năng*** |  |  |
| LO.2.1 | Lựa chọn được quy trình đánh giá đất theo FAO vào thực tế | 2 | CĐR 10 |
| LO.2.2 | Lựa chọn được các loại hình sử dụng đất phù hợp với điều kiện từng địa phương. | 2 | CĐR 10 |
| LO.2.3 | Dự báo được hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong bố trí sử dụng đất; Tận tụy với công việc, văn minh và lịch sự trong giao tiếp và ứng xử; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. | 22 | CĐR 10CĐR 14 |
| ***LO.3*** | ***Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*** |  |  |
| LO.3.1 | Nhận thức được vị trí, tầm quan trọng và mức độ tác động của đánh giá đất trong việc quản lý và sử dụng đất, góp phần vào quá trình phát triển KT-XH. | 2 | CĐR 15 |
| LO.3.2 | Có phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp. | 2 | CĐR 16 |

**PHỤ LỤC 2**

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

**1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** |
| G1 | - Phân loại đất theo FAO (Tổ chức Nông – Lương Liên Hợp Quốc)- Nội dung và quy trình đánh giá đất theo FAO - Các phương pháp và kỹ thuật trong quá trình điều tra, xử lý thông tin và tìm số liệu trong đánh giá đất. | CĐR 5 |
| G2 | - Lựa chọn được quy trình đánh giá đất theo FAO vào thực tế. Lựa chọn được các loại hình sử dụng đất phù hợp với điều kiện từng địa phương. Dự báo được hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong bố trí sử dụng đất.-Tận tụy với công việc, văn minh và lịch sự trong giao tiếp và ứng xử; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. | CĐR 10CĐR 14 |
| G3 | - Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng hiểu biết của bản thân về đánh giá đất đai phục vụ cho ngành quản lý đất đai - Sinh viên cần có thái độ tích cực nghe giảng trên lớp, chăm chỉ trong việc chuẩn bị bài ở nhà, chủ động trong giải quyết công việc, hỗ trợ và hợp tác làm việc theo nhóm có hiệu quả.  | CĐR 15CĐR 16 |

**2. Chuẩn đầu ra học phần**

| **Mã CĐR** | **Mô tả CĐR học phần***Sau khi học xong môn này người học có thể:* | **Liên kết với CĐR của CTĐT** |
| --- | --- | --- |
| ***LO.1*** | ***Chuẩn về kiến thức*** |  |
| LO.1.1 | Hiểu được phân loại đất theo FAO  | CĐR 5 |
| LO.1.2 | Hiểu được nội dung và quy trình đánh giá đất theo FAO | CĐR 5 |
| LO.1.3 | Hiểu được các phương pháp và kỹ thuật trong quá trình điều tra, xử lý thông tin và tìm số liệu trong đánh giá đất | CĐR 5 |
| ***LO.2*** | ***Chuẩn về kỹ năng*** |  |
| LO.2.1 | Lựa chọn được quy trình đánh giá đất theo FAO vào thực tế | CĐR 10 |
| LO.2.2 | Lựa chọn được các loại hình sử dụng đất phù hợp với điều kiện từng địa phương | CĐR 10 |
| LO.2.3 | Dự báo được được hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong bố trí sử dụng đất.Tận tụy với công việc, văn minh và lịch sự trong giao tiếp và ứng xử; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. | CĐR 10CĐR 14 |
| ***LO.3*** | ***Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*** |  |
| LO.3.1 | Nhận thức được vị trí, tầm quan trọng và mức độ tác động của đánh giá đất trong việc quản lý và sử dụng đất, góp phần vào quá trình phát triển KT-XH. | CĐR 15 |
| LO.3.2 | Có phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp. | CĐR 16 |

**PHỤ LỤC 3**

**NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN**

| **Tuần thứ** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Số tiết LT/TH** | **Tài liệu học tập, tham khảo** | **CĐR học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1,2 | **Chương 1: Giới thiệu chung về đánh giá đất** | **Giảng viên:**- Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, quy định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập; xây dựng các nhóm học tập.- Thuyết trình và giải thích nội dung của chương 1.- Phát vấn- Trả lời các câu hỏi của SV- Giao nhiệm vụ thảo luận.**Sinh viên:**- Nghiên cứu tài liệu.- Trả lời các câu hỏi phát vẫn.- Làm bài tập mà giảng viên giao.- Tham gia nhóm học tập | 7/0 | 1,2,3,5,6 | LO.1.1LO.2.1LO.3.1 LO.3.2 |
|  | 1.1.Giới thiệu môn học1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu đánh giá đất1.2.1.Trên thế giới1.2.2.Ở Việt Nam1.3.Khái quát phương pháp đánh giá đất theo FAO1.3.1.Hướng dẫn của FAO về đánh giá đất1.3.2.Các khái niệm cơ bản trong đánh giá đất theo FAO1.3.3.Khái quát quy trình đánh giá đất1.3.4.Những nguyên tắc của đánh giá đất1.3.5.Mức độ chi tiết và tỷ lệ bản đồ trong điều tra đánh giá đất đai1.3.6.Các phương pháp thực hiện quy trình đánh giá đất |  |
| 3,4 | **Chương 2: Đơn vị bản đồ đất đai** | **Giảng viên**- Thuyết trình và giải thích nội dung của chương 2.- Phát vấn- Trả lời các câu hỏi của SV- Giao nhiệm vụ thảo luận.**Sinh viên:**- Nghiên cứu tài liệu.- Trả lời các câu hỏi phát vẫn.- Làm bài tập mà giảng viên giao.- Tham gia nhóm học tập | 6/0 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.1LO.1.2LO.2.1LO.2.2LO.3.1 LO.3.2 |
|  | 2.1.Khái niệm về đơn vị bản đồ đất đai (LMU)2.2.Xác định các đơn vị bản đồ đất đai2.2.1.Thông tin dữ liệu về vùng sinh thái nông nghiệp và tài nguyên đất2.2.2.Xác định các đơn vị bản đồ đất đai2.2.3.Các đặc tính đất đai và tính chất đất đai của LMU |  |
| 5 | **Bài kiểm tra số 1** | **Giảng viên**- Phát vấn **Sinh viên**Làm bài kiểm tra | 1/0 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.1LO.1.2LO.2.1LO.2.2LO.3.1LO.3.2 |
| 6,7 | **Chương 3: Xác định loại hình sử dụng đất** |  | 7/0 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.2LO.1.3LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.3.1LO.3.2 |
|  | 3.1.Lựa chọn và mô tả loại hình sử dụng đất (LUT)3.1.1.Đánh giá hiện trạng sử dụng đất3.1.2.Lựa chọn các LUT3.1.3.Mô tả các LUT3.2.Yêu cầu sử dụng đất của các LUT3.2.1.Khái quát về yêu cầu sử dụng đất đai3.2.2.Yêu cầu và giới hạn xác định yêu cầu sử dụng đất3.2.3.lựa chọn các yêu cầu sử dụng đất | **Giảng viên**- Thuyết trình và giải thích nội dung của chương 3.- Phát vấn- Trả lời các câu hỏi của SV- Giao nhiệm vụ thảo luận.**Sinh viên:**- Nghiên cứu tài liệu.- Trả lời các câu hỏi phát vẫn.- Làm bài tập mà giảng viên giao.- Tham gia nhóm học tập |  |
| 8,9 | **Chương 4: Phân hạng thích hợp đất đai** | **Giảng viên**- Thuyết trình và giải thích nội dung của chương 4.- Phát vấn- Trả lời các câu hỏi của SV- Giao nhiệm vụ thảo luận.**Sinh viên:**- Nghiên cứu tài liệu.- Trả lời các câu hỏi phát vẫn.- Làm bài tập mà giảng viên giao.- Tham gia nhóm học tập | 7/0 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.2LO.1.3LO.2.2LO.2.3LO.3.1 LO.3.2 |
|  | 4.1.Đối chiếu, so sánh các đặc tính và yêu cầu sử dụng đất đai cho các LUT4.2.Xếp hạng các yếu tố chẩn đoán-các yêu cầu sử dụng đất4.3.Phân hạng thích hợp đất đai4.3.1.các phương pháp phân hạng4.3.2.Cấu trúc phân hạng thích hợp đất đai theo FAO4.3.3.Đối tượng và phạm vi phân hạng thích hợp4.3.4.Nội dung và phương pháp phân hạng4.3.5.Các thể loại của phân hạng thích hợp4.3.6.Phân tích kinh tế trong phân hạng thích hợp4.3.7.Đánh gía tác động môi trường trong phân hạng4.3.8.Phân hạng thích hợp đất đai hiện tại và tương lai |  |
| 10 | **Bài thi giữa học phần** | **Giảng viên**- Phát vấn **Sinh viên**Làm bài thi giữa học phần | 2/0 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.1LO.1.2LO.1.3LO.2.2LO.2.3LO.3.1LO.3.2 |
| 11,12,13 | **Chương 5: Đánh giá đất theo FAO ở Việt Nam** | **Giảng viên**- Thuyết trình và giải thích nội dung của chương 5.- Phát vấn- Trả lời các câu hỏi của SV- Giao nhiệm vụ thảo luận.**Sinh viên:**- Nghiên cứu tài liệu.- Trả lời các câu hỏi phát vẫn.- Làm bài tập mà giảng viên giao.- Tham gia nhóm học tập | 7/0 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.2LO.1.3LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.3.1 LO.3.2 |
|  | 5.1.Khái quát chung5.2.Nội dung công tác đánh giá đất ở Việt Nam5.3.Yêu cầu và phương pháp đánh giá đất5.4.Quy trình đánh giá cấp toàn quốc5.4.1.Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai5.4.2.Xác định loại hình sử dụng đất5.4.3.Đánh giá mức độ thích hợp đất đai của các LUT5.4.4.Kết quả phân hạng thích hợp đất đai5.5.Đề xuất sử dụng đất thích hợp cho quy hoạch sử dụng đất |  |
| 13 | **Bài kiểm tra số 2** | **Giảng viên**- Phát vấn **Sinh viên**Làm bài kiểm tra | 1/0 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.2LO.1.3LO.2.2LO.2.3LO.3.1 LO.3.2 |
| **14,15** | **Phần thực hành, thảo luận** |  | **0/15** |  |  |
| 14 | **Bài 1. Thực hiện quy trình đánh giá đất theo FAO** - Khảo sát nguồn tài nguyên đất đai - Chọn lọc và mô tả các kiểu sử dụng- Chọn lọc chất lương đất đai - Xác định các yêu cầu về đất đai - Xây dựng bảng phân cấp yếu tố cho các kiểu sử dụng - Phân hạng và phân vùng khả năng thích nghi - Đề xuất các loại hình sử dụng đất | **Giảng viên: Áp dụng phương pháp làm việc nhóm và phát vấn**- Chia nhóm 3 – 5 sinh viên.- Giao chủ đề thảo luận về Thực hiện quy trình đánh giá đất theo FAO.- Giảng viên nhận xét, đánh giá chung về chất lượng bài thuyết trình của nhóm.**Sinh viên:**- Nhóm sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà và thực hiện báo cáo Semina trên lớp.- Nhóm sinh viên nộp bài thuyết trình cho giảng viên. | 0/7 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.2LO.1.3LO.2.2LO.2.3LO.3.1 LO.3.2 |
| 15 | **Bài 2. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp và đề xuất các loại hình sử dụng đất đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trên địa bàn một xã** - Tình hình tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã- Tình hình quản lý đất đai của xã- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp của xã- Đánh giá hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất trên địa bàn xã- Đánh giá hiệu quả xã hội của các loại hình sử dụng đất trên địa bàn xã- Đánh giá hiệu quả môi trường của các loại hình sử dụng đất trên địa bàn xã- Đề xuất các loại hình sử dụng đất đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường | **Giảng viên: Áp dụng phương pháp làm việc nhóm và phát vấn**- Chia nhóm 3 – 5 sinh viên.- Giao chủ đề thảo luận về Đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp và đề xuất các loại hình sử dụng đất đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trên địa bàn một xã.- Giảng viên nhận xét, đánh giá chung về chất lượng bài thuyết trình của nhóm.**Sinh viên:**- Nhóm sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà và thực hiện báo cáo Semina trên lớp.- Nhóm sinh viên nộp bài thuyết trình cho giảng viên. | 0/8 | 1,2,3,4,5,6 | LO.1.2LO.1.3LO.2.2LO.2.3LO.3.1 LO.3.2 |

**PHỤ LỤC 4**

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Điểm thành phần****(Tỷ lệ %)** | **Quy định** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| LO.1.1 | LO.1.2 | LO.1.3 | LO.2.1 | LO.2.2 | LO.2.3 | LO.3.1 | LO.3.2 |
| 1 | Điểm quá trình (50%) | 1. Kiểm tra định kỳ lần 1+ Hình thức: *Tự luận*+ Thời điểm: *Tuần 5**+* Hệ số: 1 | X |  |  | X |  |  | X | X |
| 2. Kiểm tra định kỳ lần 2+ Hình thức: *Tự luận*+ Thời điểm: *Tuần 13**+* Hệ số: 1 |  | X | X |  | X | X | X | X |
| 3. Bài kiểm tra định kỳ lần 3+ Hình thức: *Thuyết trình nhóm*+ Thời điểm: *Tuần 14,15**+* Hệ số: 1 |  | X |  | X | X | X | X | X |
| 4. Thi giữa học phần+Hình thức: Tự luậnThời điểm: *Tuần 10*+ Hệ số: 1 | X | X | X | X | X | X | X | X |
| 5. Kiểm tra chuyên cần+ Hình thức: *Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp*+ Hệ số: 1 |  |  |  |  |  |  | X | X |
| 2 | Điểm thi kết thúc học phần (50%) | + Hình thức: *Vấn đáp* + Thời điểm: *Theo lịch thi học kỳ*+ Tính chất: *Bắt buộc*+ Hệ số: 1 | X | X | X | X | X | X | X | X |